TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2023/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 05 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Bà Đỗ Thị Thanh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 33, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 407/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 và thông báo thụ lý bổ sung số: 407^{A}/2023/TB-TLVA ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Huy Q, sinh ngày 02/6/1983.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Đ, thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, Luật sư - Công ty L, Đoàn Luật sư thành phố H.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/7/1988.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 11, thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang cư trú tại: Nhật Bản.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H: Bà Phan Thị T1, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Phan Thị T1, sinh năm 1960, ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.

3.2. Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Huy Q và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Giao các con chung Nguyễn Huy H2, sinh ngày 03/3/2010 và Nguyễn Huy T2, sinh ngày 29/8/2011 cho anh Nguyễn Huy Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung một lần cho đến khi các con tròn 18 tuổi số tiền là 242.651.870đ, chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung, nợ chung***: Chị H và anh Q cùng thống nhất xác định ngôi nhà mái bằng hai tầng xây năm 2014 nằm trên diện tích đất 320m2 đã được UBND tỉnh H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A431868 ngày 26/8/1991 mang tên ông Nguyễn Huy C và đã được Chủ tịch UBND huyện N xác nhận sử dụng hợp pháp ngày 01/11/2001 không phải là tài sản chung của vợ chồng.

Chị H, anh Q thống nhất xác định khoản nợ 80.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn H1, bà Phan Thị T1 và khoản nợ 50.000.000 đồng của vợ chồng anh Nguyễn Xuân B không phải là nợ chung của vợ chồng. Chị H có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho ông H1, bà T1 và vợ chồng anh B; anh Q không có trách nhiệm phải thanh toán khoản nợ này.

Chị H, anh Q thống nhất xác định, chị H có gửi số tiền 442.651.870 đồng về cho anh Q và bà Nguyễn Thị V. Anh, chị cùng thống nhất xác định tài sản chung vợ chồng là khoản tiền **442.651.870** đồng mà chị H đã gửi từ Nhật Bản về, ngoài ra vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nào khác. Anh Q và chị H cùng thống nhất anh Q và bà V có trách nhiệm trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền

200.000.000 đồng, số tiền còn lại **242.651.870 đồng** chị H tự nguyện để cấp dưỡng một lần để nuôi các con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi nên chị H không yêu cầu anh Q và bà V phải thanh toán lại cho chị. Bà Phan Thị T1 là người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị H đã nhận đầy đủ số tiền **200.000.000 đồng** do anh Nguyễn Huy Q giao cho (Hai bên đã lập biên bản giao nhận tiền cho nhau xong).

- ***Về án phí***: Anh Nguyễn Huy Q phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003619 ngày 22/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do anh Nguyễn Ngọc T3 nộp thay). Anh Nguyễn Huy Q đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Anh Nguyễn Huy Q và chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản. Hoàn trả chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003997 ngày 14/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do bà Phan Thị T1 nộp thay).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cục THA Dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Nam Hưng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường